

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DUY XUYỀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 73/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 21-5-2019

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DUY XUYỀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Quốc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Văn Quân

2. Bà Hứa Thị Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông Lê Kim Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H, sinh năm: 1980,

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trường T, sinh năm: 1979, vắng mặt

Cùng địa chỉ: thôn An Trung, xã Duy Trung, huyện Duy Xuyên, tỉnh Quảng Nam.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018, phiên hòa giải ngày 21/02/2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Trần Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Trường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung số 75/KH ngày 08/11/2005. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T không lo làm ăn, ham mê cờ bạc gây ra nợ nần nhiều, anh T còn thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập chị H và ngoại tình với người phụ nữ khác. Tình cảm vợ chồng đến nay không còn nữa nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Trường T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 02/9/2005 hiện đang ở với anh T và Nguyễn Trường B, sinh ngày 28/8/2015 hiện đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không

yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Cháu Nguyễn Trường A cũng có nguyện vọng được ở với chị H.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không có.

Tại Văn bản trình bày ý kiến ngày 21/02/2019, phiên hòa giải ngày 21/02/2019, bị đơn Nguyễn Trường T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T thừa nhận mối quan hệ hôn nhân giữa anh và chị Trần Thị H như lời chị H trình bày là đúng. Anh T thống nhất thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn như lời chị H trình bày. Tuy nhiên, anh T cho rằng mức độ mâu thuẫn không quá nghiêm trọng, thỉnh thoảng anh T có uống rượu về, vợ chồng cãi nhau nên anh T có đánh vợ, cò bạc anh T chỉ chơi cho vui thôi, anh T chỉ vui chơi qua đường thôi chứ không có ngoại tình. Anh T vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh T thừa nhận vợ chồng có 02 con chung như chị H trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh T muốn mỗi người nuôi một đứa con, nuôi đứa nào thì do chị H chọn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung của vợ chồng: Không có.

Ý kiến của Kiểm sát viên: Tòa án nhân dân huyện Duy Xuyên thụ lý vụ án đúng thẩm quyền. Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án thực hiện các thủ tục tố tụng, xác định tư cách tố tụng theo đúng quy định của pháp luật; thời hạn chuẩn bị xét xử, việc chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời hạn. Hội đồng xét xử thực hiện các hoạt động tố tụng tại phiên tòa đúng quy định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật khi tham gia tố tụng. Về nội dung: Chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H. Về con chung: Cháu Tiên ở với cô ruột, đi học ở gần nhà thuận lợi. Mặt khác kinh tế chị H khó khăn nên giao cháu Tiên cho anh T nuôi là phù hợp.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án gồm:

- Trích lục kết hôn;
- Bản sao Chứng minh nhân dân của chị Trần Thị H;
- Bản sao Giấy khai sinh của 02 con;
- Bản sao Sổ hộ khẩu;
- Văn bản trình bày ý kiến của anh Nguyễn Trường T;
- Bản trình bày nguyện vọng của cháu Nguyễn Trường A;
- Biên bản xác minh.

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh:

Tất cả các tài liệu, chứng cứ trên đều được các đương sự thống nhất.

Các tình tiết mà các bên đã thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T thống nhất về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn.

Về con chung: Chị H và anh T thống nhất số con chung, ngày tháng năm sinh của hai con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có.

Các tình tiết mà các bên không thống nhất:

Về quan hệ hôn nhân:

- Chị H: tình cảm vợ chồng không còn nên cương quyết xin ly hôn.
- Anh T: mức độ mâu thuẫn không quá nghiêm trọng, anh T vẫn còn tình cảm với vợ nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung:

- Chị H: Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.
- Anh T: Khi ly hôn, anh T muốn mỗi người nuôi một đứa con, nuôi đứa nào thì do chị H chọn, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Theo các tài liệu, chứng cứ tại hồ sơ cho thấy chị Trần Thị H và anh Nguyễn Trường T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Duy Trung theo Giấy chứng nhận kết hôn số 75/KH, được UBND xã Duy Trung cấp ngày 08/11/2005 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Cả hai bên đều thừa nhận vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn qua trình bày của hai bên, Hội đồng xét xử xác định: Mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu là do anh T không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc và có đánh đập vợ. Qua xác minh tại địa phương xác định, hai vợ chồng đã sống ly thân hai năm nay.

Anh T cho rằng vẫn còn tình cảm với chị H nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, sau phiên hòa giải ngày 21/02/2019, mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần để tiếp tục hòa giải, nhưng anh T không tham gia phiên hòa giải. Điều đó thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải để quay về đoàn tụ.

Tại phiên tòa, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn của mình. Xét thấy anh T đã có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị H là phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trường A, sinh ngày 02/9/2005 hiện đang ở với anh T và Nguyễn Trường B, sinh ngày 28/8/2015 hiện đang ở với chị H. Qua xác minh tại địa phương cho thấy anh T đã bán nhà hiện đang ở với mẹ kế, anh T thường xuyên đi vắng nên đã gửi cháu Tiên về cho em gái của mình nuôi.

HĐXX xét thấy: Anh T không đủ điều kiện để trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, việc anh T gửi cháu Tiên về cho em gái của mình nuôi không đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con. Cháu Nguyễn Trường A có nguyện vọng được ở với chị H. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung vợ chồng: Không có nên không yêu cầu.

Về án phí: Chị Trần Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định: “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”; tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị H được ly hôn anh Nguyễn Trường T.

2. Về nuôi con chung:

Giao 02 con chung Nguyễn Trường A, sinh ngày 02/9/2005 và Nguyễn Trường B, sinh ngày 28/8/2015 cho chị Trần Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Chị Trần Thị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Chị Trần Thị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Nguyễn Trường T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí:

- Chị Trần Thị H phải chịu án phí HNGĐ-ST số tiền là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 7568 ngày 13/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Xuyên. Chị H đã nộp đủ án phí.

4. Chị Trần Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 21/5/2019). Anh Nguyễn Trường T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND Duy Xuyên;
- THADS Duy Xuyên;
- Các đương sự;
- UBND xã Duy Trung;
- Lưu: HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Quốc